

## TUẦN 9

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM****RUNG CHUÔNG VÀNG (Tiết 25)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thể hiện được sự hiểu biết của bản thân về không gian mạng
- Hiểu thêm được đặc điểm ,vai trò và ý nghĩa của không gian mạng đối với học tập và cuộc sống hằng ngày
- Tích cực, nhiệt tình tham gia trả lời câu hỏi trong trò chơi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- File bài giảng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU****1. Hoạt động mở đầu: Khởi động (3 - 5')**

- Chào cờ, hát quốc ca, đội ca, ổn định chỗ ngồi.

**2. Hoạt động thực hành, luyện tập (20 - 25')**

- GV tổ chức cho HS tham gia Trò chơi : **“Rung chuông vàng”** chủ đề *Em biết gì về in-tơ-nét?*
- GV phổ biến luật chơi:
  - + HS nghe câu hỏi và sẽ có 15 giây để viết đáp án ra bảng con.
  - + Nếu HS trả lời đúng thì sẽ tiếp tục cuộc chơi. HS trả lời sai sẽ dừng cuộc chơi và ra cổ vũ cho các bạn chơi tiếp.
  - + HS nào ở lại đến cuối cùng sẽ là người chiến thắng.
- GV tổ chức cho HS chơi
- Sau khi kết thúc trò chơi, GV mời một số HS chia sẻ theo gợi ý:
  - + Cảm xúc của em sau khi tham gia trò chơi
  - + Kinh nghiệm của em về việc sử dụng mạng trong học tập và trong cuộc sống hằng ngày
- GV khen ngợi HS đã tích cực tham gia trò chơi và thể hiện được hiểu biết của bản thân về không gian mạng
- HS chia sẻ.

- GV tổng kết chương trình, khen thưởng các HS đã thực hiện và đạt kết quả tốt.

### **3. Hoạt động tổng kết, dặn dò (3 - 5')**

- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. Giao nhiệm vụ chuẩn bị cho tiết học sau.

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)**

.....

## **TIẾNG VIỆT**

### **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (Tiết 1+2)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng và diễn cảm toàn bộ 1 câu chuyện hay 1 bài đọc trong chủ đề Thế giới tuổi thơ và Thiên nhiên kỳ thú tốc độ 90-100 tiếng /phút.sử dụng được từ điển Tiếng Việt để tìm từ , biết cách dùng từ.Ghi chép vắn tắt được ý tưởng, chi tiết quan trọng vào phiếu đọc sách. Biết lướt, đọc kỹ, đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp nhân rộng từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật.Nhận biết tìm xếp từ đồng nghĩa theo nhóm và đặt câu với từ vừa tìm.Biết viết đoạn văn ngắn có dùng từ đồng nghĩa tả màu sắc

Đọc hiểu: Nhận biết được các sự kiện gắn với thời gian, không gian xảy ra câu chuyện trong văn bản tự sự. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật. Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian địa điểm cụ thể. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện đọc.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

##### **1. Hoạt động Khởi động (4 – 5')**

**Giới thiệu về chủ điểm.**

- GV giới thiệu bài hát “Quê hương tươi đẹp” Sáng tác: dân ca Nùng ,lời Anh Hoàng để khởi động bài học. <https://youtu.be/-nJjWZA-oI>

- GV cùng trao đổi với HS về ND bài hát:
- + Lời bài hát nhắc đến quê hương có cảnh đẹp nào?
- + Để quê hương luôn mãi tươi đẹp, chúng ta cần làm gì?
- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV nhắc HS và dẫn dắt vào bài mới

## **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (55 – 60’)**

### **Bài 1. Chọn 1 trong 2 nhiệm vụ:**

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 1 trang 80 rồi chọn 1 trong 2 nhiệm vụ làm cá nhân, nhóm bàn GV hỗ trợ nếu cần.
- Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh minh họa (nếu có)
- + Chọn Đọc 1 câu chuyện trong chủ đề Tuổi thơ của em và Tóm tắt nội dung chuyện vừa đọc, nêu 1,2 chi tiết mình thích
- + Chọn đọc 1 bài trong chủ đề Thiên nhiên kì thú và nêu cảnh vật nào được giới thiệu và nhắc đến trong bài, hình ảnh nào em nhớ nhất ?.

\*/GV nhận xét tuyên dương cá nhân và bàn thực hiện tốt.

### **Bài 2. Trò chơi: Tìm từ đồng nghĩa.**

- GV gọi HS đọc nội dung bài tập trong sgk trang 81. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm theo phương pháp khăn trải bàn hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,... làm phiếu hay thẻ từ dán bảng hoặc xếp các hộp theo nhóm từ
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.
- \_ GV cho các nhóm nêu nối tiếp, đánh giá nhận xét lẫn nhau: đúng đủ hay còn sai sót, nêu ý kiến bổ sung của mình với nhóm bạn

### **-GV thống nhất đáp án dự kiến**

- + Nhóm 1: (**Chăm chỉ**):siêng năng, chịu khó, cần mẫn. chuyên cần, cần cù.
- + Nhóm 2:  
(**Chăm sóc**) Chăm chút, chăm lo. Trông nom. Săn sóc
- + Nhóm 3(**che chở**) bênh, bênh vực, bảo vệ
- GV mở rộng cho Hs tìm thêm những từ khác ngoài sách GK theo các nhóm từ vừa tìm.

- GV nhận xét, tuyên dương

- GV nhận xét và chốt:

***Từ đồng nghĩa là từ có nghĩa giống hay gần giống nhau, tùy theo văn cảnh để sử dụng linh hoạt phù hợp khi nói và viết để có câu văn hay đoạn văn hay hợp nghĩa theo chủ đề, nội dung mà không lặp từ.***

### **Bài 3: Đặt 2,3 câu có từ đồng nghĩa vừa tìm được ở bài 2**

- Gv cho học sinh thực hiện cá nhân

- GV và HS khác theo dõi, bổ sung

HS đọc lại yêu cầu bài tập

Nối tiếp đặt câu và phân tích chủ ngữ vị ngữ trong câu, chỉ ra từ vừa chọn để đặt câu.

Lớp nhận xét bổ sung câu trả lời của bạn, ghi nội dung vào vở

+ / Hàng ngày , mẹ *chăm chút* anh chị em tôi từng li từng tí, từng miếng ăn, giấc ngủ.

+/ Mùa hè cũng như mùa đông, Bố tôi *cần mẫn* làm việc không biết mệt mỏi để chăm lo cho cả gia đình tôi no ấm đủ đầy.

+/ Trong các câu chuyện cổ tích, người ăn ở hiện lành thường được ông bụt, bà tiên *bênh vực, giúp đỡ*.

- GV nhận xét củng cố lưu ý khi đặt câu đúng đủ thành phần chính mở rộng thêm trạng ngữ, dùng từ ghép từ láy ,dùng hình ảnh so sánh, nhân hoá để câu văn đúng và hay giàu hình ảnh hơn

### **Bài 4: Tìm từ ngữ chỉ màu sắc trong đoạn văn và nêu nhận xét về cách sử dụng từ ngữ chỉ màu sắc của nhà văn**

-GV cho Hs nối tiếp đọc đoạn văn, làm việc theo nhóm

- HS làm việc nhóm,liệt kê ghi ra các từ chỉ màu sắc vào vở bài tập

- Đại diện trả lời. GV và HS theo dõi bổ sung, khuyến khích HS trả lời theo ý riêng của mình, động viên HS tìm thêm các từ chỉ màu sắc ngoài trong đoạn văn, đặt câu để mở rộng và rõ hơn về nghĩa của các từ đó.

+ Những từ ngữ chỉ màu vàng: (màu lúa chín), vàng xuộm (nắng) vắng hoe (chùm quả xoan) vàng lịm (lá mít tàu lá chuối) vàng ối (tàu đu đủ, lá sắn héo) vàng tươi (buồng

chuối) vàng (rơm) vàng mới (bụi mía) vàng xọng (rơm và thóc) vàng giòn (con gà, con chó) vàng mượt.

+ Những từ chỉ màu sắc khác: đỏ, đỏ chói.

+ Nhận xét cách sử dụng từ ngữ chỉ màu sắc. Từ ngữ phong phú, mới mẻ gây ấn tượng, thể hiện sự cảm nhận tinh tế của nhà văn, các màu sắc của sự vật, hiện tượng. Nhiều từ ngữ chỉ màu vàng gợi nên nét đẹp riêng cho làng quê vào ngày mùa.

+ **Tìm thêm từ chỉ màu vàng ngoài các từ trong sách:**

+ Vàng rực (có màu vàng trông bùng lên như tỏa ánh sáng ra xung quanh). Những đóa hoa hướng dương vàng rực trong nắng.

+ Vàng hươm (Có màu vàng tươi và đều nhìn đẹp mắt). Nong kén vàng hươm.

+ Vàng óng (có màu vàng bóng mượt trông thích mắt). Sợi tơ vàng óng.

\* Vàng xuộm, vàng ruộm, vàng rộ, vàng choé, vàng chói, vàng khè, vàng ệch

**Bài 5: Viết đoạn văn (3-5 câu) tả thiên nhiên trong đó có ít nhất 2 từ chỉ màu xanh**

- GV cho học sinh đọc nêu yêu cầu đề bài, làm việc cá nhân

- GV gợi ý chọn cảnh tả thiên nhiên có nhiều màu xanh, công viên, vườn hoa, bầu trời, mặt biển, cánh đồng...

Gọi HS nối tiếp đọc bài; lớp nhận xét, chú ý với cách dùng từ tả màu xanh.

- GV nhận xét, tuyên dương học sinh

- VD: Quê em có những triền đồi san sát những cây rừng xanh ngắt. Cánh rừng phủ xanh đồi trọc, vươn lên tận trời xanh trong. Thi thoảng, lúa thừa lại thấy những người cúi, lọt thỏm giữa nền xanh biếc của lá cây, xanh non của cỏ dại, đang xới những cuốc đất để trồng rừng. Những con người trồng rừng lặng lẽ, cao cả.

**4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2 – 3')**

- GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu cảm xúc của mình sau khi học xong chủ đề Thế giới tuổi thơ và Thiên nhiên kỳ thú?

- HS suy nghĩ cá nhân và đưa ra những cảm xúc của mình.

- Nhận xét, tuyên dương.

- GV nhận xét tiết dạy

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)**

**TIẾNG VIỆT****ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I****(Tiết 3+4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc thuộc lòng đoạn hay bài thơ trong chủ đề Thế giới tuổi thơ và Thiên nhiên kỳ thú khoảng 100 chữ. Sử dụng được từ điển Tiếng Việt để tìm từ, biết cách dùng từ. Ghi chép vắn tắt được ý tưởng, chi tiết quan trọng vào phiếu đọc sách. Biết lướt, đọc kỹ, đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp nhấn giọng, ngắt nhịp để thể hiện tâm trạng cảm xúc theo nhịp thơ.

- Đọc hiểu: Nhận biết được hình ảnh thơ tạo nên cái hay, cái đẹp cho bài thơ, hiểu điều tác giả muốn nói qua câu bài thơ

- Nhận biết tìm xếp từ đồng nghĩa theo nhóm và đặt câu với từ vừa tìm. Biết viết đoạn văn ngắn có dùng từ đồng nghĩa tả màu sắc

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC****1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV cho học sinh giới thiệu điều mình biết về 1 danh lam thắng cảnh mình được đọc hay xem hoặc đến thăm quan trước lớp

- GV cùng trao đổi với HS về ND bạn chia sẻ:

+ Cảnh đẹp đó là cảnh nào? Ở đâu? Em thích nhất hình ảnh nào ở đó?

+ Khi đến đó em làm gì để cảnh quan luôn mãi tươi đẹp?

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV nhắc HS và dẫn dắt vào bài mới

**2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (55-60')****Bài 1. Đọc thuộc lòng đoạn thơ và trả lời câu hỏi .**

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 1 trang 82 cá nhân, trao đổi theo nhóm bàn GV hỗ trợ nếu cần.

+ Đọc thuộc lòng đoạn thơ (khoảng 100 chữ) trong một bài thơ đã học dưới đây và trả lời câu hỏi.

- Tuổi Ngựa: Bài thơ muốn nói gì và nói về ai qua hình ảnh chú ngựa con?

- *Bài thơ muốn nói nói về sự trưởng thành và cuộc hành trình của một đứa trẻ qua hình ảnh chú ngựa con. Qua đó bạn nhỏ muốn nói với mẹ rằng dù con có đi đến bất cứ nơi nào, dù là núi, rừng, sông hay biển thì người mẹ cũng đừng buồn và lo lắng bởi bạn nhỏ luôn nhớ, biết ơn mẹ và trở về hiếu thảo bên cạnh mẹ.*

- Trước cổng trời: Em yêu thích những hình ảnh nào trong bài thơ? Vì sao?

+ *Em thích nhất là hình ảnh đứng ở cổng trời, trước mắt như mở ra một không gian vô tận, gió thoảng, mây trôi, con người thật nhỏ bé và thiên nhiên thật hùng vĩ.*

- Tiếng hạt nảy mầm: Tác giả muốn nói điều gì qua bài thơ và nhan đề của bài thơ?

+ *Tiếng hạt nảy mầm: Tác giả muốn nói Nói về những điểm mới bước đi của mùa xuân và cảnh vật mà mùa xuân khi tới...*

- Mầm non: Sự kì thú của thiên nhiên được thể hiện ở những chi tiết nào?

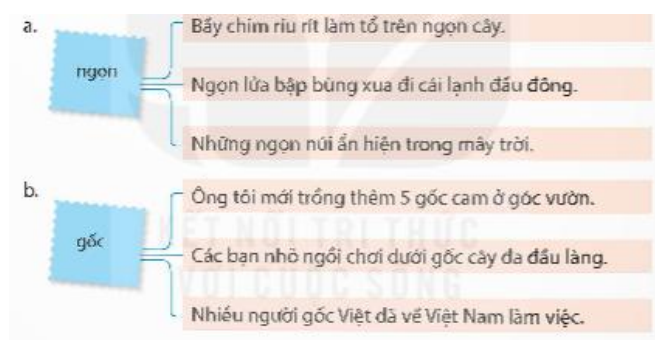
+ *Mầm non: Sự kì thú của thiên nhiên được thể hiện ở những chi tiết cây cỏ hoa lá chim muông... mọi cảnh vật thay đổi khi mùa xuân đến khi hậu, độ ẩm phù hợp với sự phát triển của cây sinh sôi khiến con người, con vật, cảnh vật... cũng thay đổi, phát triển nhanh tươi mới hơn...*

- Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh minh hoạ (nếu có)

\*/GV nhận xét tuyên dương cá nhân và bàn thực hiện tốt.

## **Bài 2. Từ ngọn và từ gốc dưới đây mang nghĩa gốc hay nghĩa chuyển.**

- GV gọi HS đọc nội dung bài tập trong sgk trang 82. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm theo phương pháp khăn trải bàn hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân hay theo nhóm ...



- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

\_ GV cho các nhóm nêu nối tiếp, đánh giá nhận xét lẫn nhau: đúng đủ hay còn sai sót, nêu ý kiến bổ sung của mình với nhóm bạn

- Đại diện các nhóm lên nối tiếp chia sẻ trước lớp

a. - Nghĩa gốc: phần trên cùng của cây, là phần cao nhất và có hình nón, đối lập với gốc.

- Nghĩa chuyển: từ dùng để chỉ từng đơn vị những vật chuyển động thành làn, luồng.

- Nghĩa chuyển: từ dùng để chỉ từng đơn vị một số cây hay một số vật có đầu nhọn hoặc có hình nón.

b. - Nghĩa chuyển: từ dùng để chỉ từng đơn vị cây trồng.

- Nghĩa gốc: đoạn dưới của thân cây ở sát đất

- Nghĩa chuyển: cái, nơi từ đó sinh ra, tạo ra những cái được nói đến nào đó.

-GV thống nhất đáp án

- GV nhận xét, tuyên dương

- GV nhận xét và chốt:

Nghĩa gốc được hiểu là nghĩa đầu tiên hoặc nghĩa có trước, (như miêu tả các bộ phận con người, con vật) trên cơ sở nghĩa đó mà người ta xây dựng nên nghĩa khác.

Nghĩa chuyển là nghĩa được hình thành dựa trên cơ sở nghĩa gốc, (các bộ phận của đồ vật gọi tên như trên người và động vật) và vì vậy chúng thường là nghĩa có lí do, và được nhận ra qua nghĩa gốc của từ

**Bài 3: Đặt câu để phân biệt nghĩa gốc và nghĩa chuyển của mỗi từ dưới đây:**

**Lá                      nụ**

- Gv cho học sinh thực hiện cá nhân

- Nối tiếp đặt câu và phân tích chủ ngữ vị ngữ trong câu, chỉ ra từ vừa chọn để đặt câu.



Lớp nhận xét bổ sung câu trả lời của bạn, ghi nội dung vào vở

– Từ *lá*:

Câu nghĩa gốc: Mùa xuân, cây mọc lá tua tủa, đâm chồi mọc lên xanh biếc.

Câu nghĩa chuyển: Mẹ đi làm sớm, gửi cho em một lá thư dặn dò.

– Từ *nụ*:

Câu nghĩa gốc: Trên cây, những nụ hoa đào đã bắt đầu chớm nở.

Câu nghĩa chuyển: Em dành tặng mẹ một nụ hôn.

-GV và HS khác theo dõi, bổ sung

- GV nhận xét củng cố lưu ý khi đặt câu đúng đủ thành phần chính mở rộng thêm trạng ngữ, dùng hình ảnh so sánh, nhân hoá để câu văn đúng và hay giàu hình ảnh hơn

#### **Bài 4:**

Đọc đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi.

Đêm Trung thu, (1) **bà** tôi trải một chiếc chiếu ngoài hiên. Bố tôi bê ra một đĩa to, nào bưởi, hồng, kẹo,... lại còn cả bánh đa nữa.

- Cháu ra đây với (2) **bà** nào!

Tôi chạy ra, bốc mấy cái kẹo nhét vào túi. (3) **Bà** hỏi:

– Sao chưa ăn đã để dành vậy cháu?

– Cháu cất đi, đến mai đưa cho em Tâm. Ban này, cháu làm nó ngã.

(4) **Bà** ôm tôi vào lòng, thơm lên tóc tôi, không nói.

*(Theo Kao Sơn)*

a. Từ bà ở vị trí nào được dùng để xưng hô?

b. Trong đoạn văn, còn danh từ nào cũng được dùng để xưng hô?

- GV cho HS nối tiếp đọc đoạn văn, làm việc theo nhóm

- HS nối tiếp nêu đáp án. Lớp theo dõi nhận xét

a. Từ bà trong vị trí (2) dùng để xưng hô.

b. Trong đoạn văn, còn danh từ *cháu* cũng được dùng để xưng hô.

- Đại diện trả lời. GV và HS theo dõi bổ sung, khuyến khích HS trả lời theo ý riêng của mình

#### **Bài 5: Tìm đại từ thay thế phù hợp thay cho mỗi bông hoa.**

Ngày xưa, trên cao nguyên có một đồng cỏ ở rất xa chỗ sinh sống của loài người. Nơi \* có một dòng suối trong như pha lê và những tảng đá vân nằm giữa những đám hoa bướm bướm, hoa thạch thảo màu hồng, màu tím. Muốn tới \* phải vượt qua những cánh rừng, những dãy núi, những dòng sông... Muông thú gọi \* là làng Hươu.

(Theo Vũ Hùng)

-GV cho học sinh đọc nêu yêu cầu đề bài, làm việc cá nhân

Gọi Hs nối tiếp đọc bài và nêu câu trả lời. lớp nhận xét bổ sung

- Đáp án: Ngày xưa, trên cao nguyên có một đồng cỏ ở rất xa chỗ sinh sống của loài người. Nơi **đó** có một dòng suối trong như pha lê và những tảng đá vân nằm giữa những đám hoa bướm bướm, hoa thạch thảo màu hồng, màu tím. Muốn tới **đó** phải vượt qua những cánh rừng, những dãy núi, những dòng sông... Muông thú gọi **nơi đó** là làng Hươu.

GV nhận xét , tuyên dương học sinh

#### 4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV yêu cầu HS suy nghĩ vận dụng nghĩa gốc, nghĩa chuyển đặt câu để phân biệt nghĩa về 1 số bộ phận trên cơ thể người

- Nhận xét, tuyên dương.

- GV nhận xét tiết dạy.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

### TIẾNG VIỆT

#### ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

(Tiết 5)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng và diễn cảm toàn bộ câu chuyện “Tôi sống độc lập từ thuở bé”. Biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp nhân rộng từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật.

- Đọc hiểu: Nhận biết được các sự kiện gắn với thời gian, không gian xảy ra câu chuyện trong văn bản tự sự. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động,

việc làm và lời nói của nhân vật. Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian địa điểm cụ thể. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Tập tính sống độc lập của loài dế, tính cách của chú dế út qua đoạn kết của câu chuyện thể hiện sự tự lập, ứng biến và sẵn lòng chấp nhận những thách thức mới. Chú không buồn khi phải ở riêng mà ngược lại còn cảm thấy khoan khoái và hứng khởi trước cuộc sống mới, thể hiện tính linh hoạt và thích ứng tốt với môi trường

## **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

### **1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV cho học sinh nêu cảm nhận và những điều mình biết về truyện dế mèn phiêu lưu ký để khởi động bài học.
- GV cùng trao đổi với HS về ND bài:
  - + Tập truyện nói về nhân vật nào?
  - + Em thích nhất đoạn kể nào của chú Dế Mèn?
- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV nhắc HS và dẫn dắt vào bài mới.

### **2. Hoạt động Khám phá (5-7')**

#### **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc.**

- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm, những tình tiết bất ngờ, từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc nhân vật.
- GV HD đọc: Đọc diễn cảm cả bài, Cần biết nhấn giọng ở những tình tiết bất ngờ, từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc nhân vật.
- Gọi 1 HS đọc toàn bài.
- GV gọi 3 HS đọc nối tiếp.
- GV HD đọc đúng ngữ điệu: đọc thay đổi ngữ điệu khi đọc lời nói trực tiếp các nhân vật, đọc đúng ngữ điệu ngạc nhiên, đồng tình, cảm thán,...
- GV mời 3 HS đọc nối tiếp
- GV nhận xét tuyên dương.

**3. Hoạt động Luyện tập (17-20')****3.1 Trả lời câu hỏi - Tìm hiểu bài.**

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+ a. Ba anh em dễ được mẹ giảng giải thế nào về tục lệ lâu đời của họ nhà đế ?

+ *Ba anh em dễ được mẹ giảng giải rằng tục lệ lâu đời trong họ nhà đế là phải sống độc lập từ khi còn bé. Mẹ còn dạy điều này giúp các ba anh em biết tự kiếm ăn và không phụ thuộc vào người khác.*

+ b. Chú đế út có cảm nghĩ thế nào trước việc mẹ cho ra ở riêng?

- Lúc theo mẹ đi trên đường

- Lúc được mẹ dắt vào chỗ ở riêng

- *Lúc theo mẹ đi trên đường, chú đế út cảm thấy tập tễnh và khấp khởi, nửa lo nửa vui theo sau mẹ.*

- *Lúc được mẹ dắt vào chỗ ở riêng, chú cảm thấy không buồn mà còn lấy làm khoan khoái vì được ở một mình nơi thoáng đãng và mát mẻ.*

. + c. Vì sao chú đế út thầm cảm ơn mẹ?

+ *Chú đế út thầm cảm ơn mẹ vì mẹ đã cho cậu được ở một mình ở nơi thoáng đãng, mát mẻ, chú sục sạo tham khắp hang, xem xét cẩn thận, an toàn chú đứng rước cửa hang nhìn trời xanh, dọn giọng, vỗ cánh, cao hứng gáy mấy tiếng rõ to*

+ d. Em có nhận xét gì về tính cách của chú đế út qua đoạn kết của câu chuyện?

+ *HS đọc đoạn cuối bài và trả lời d. Tính cách của chú đế út qua đoạn kết của câu chuyện thể hiện sự tự lập, ứng biến và sẵn lòng chấp nhận những thách thức mới. Chú không buồn khi phải ở riêng mà ngược lại còn cảm thấy khoan khoái và hứng khởi trước cuộc sống mới, thể hiện tính linh hoạt và thích ứng tốt với môi trường.*

+ Câu 4: Tưởng tượng em mà được mẹ cho tự lập như chú đế út em có cảm xúc gì?

+ *HS có thể tự nêu câu trả lời theo sự tưởng tượng của mình. (lo sợ hoảng hốt khó một mình, hay vui sướng nhảy nhót khám phá cuộc sống mới)*

- GV nhận xét, tuyên dương

- GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài bài học.
- GV nhận xét và chốt:

***Mỗi người trưởng thành đều cần sống tự giác làm việc để phục vụ cuộc sống của mình không ỷ lại phụ thuộc vào người khác hay buộc người khác phục vụ mình để cuộc sống có ý nghĩa hơn.***

***3.2 Kể thêm một đoạn cho câu chuyện Tôi sống độc lập từ thuở bé theo tưởng tượng của em.***

- Có thể kể diễn biến tâm trạng của chú đế út trong đêm đầu tiên xa mẹ, xa các anh.
- Cho học sinh đọc lại chuyện
- Nhớ lại cách viết văn tưởng tượng. Viết vào vở, buổi tiếp đọc trước lớp
- HS thực hiện cá nhân
- HS chia sẻ trước lớp, lớp nhận xét bổ sung

Ví dụ:

Trong đêm đầu tiên xa mẹ, xa các anh, chú đế út cảm thấy lẻ loi và buồn bã. Khi đêm buông xuống và ánh trăng nhẹ nhàng chiếu sáng xuống hang đất nhỏ, chú cảm thấy nhớ nhà, nhớ mẹ và nhớ các anh. Âm thanh của đầm nước gần kề như tiếng rì rào đầy nghẹn ngào, nhắc nhở chú về cuộc sống ấm áp ở bên cạnh mẹ và anh em.

Những cảm xúc lẻ loi và cô đơn tràn ngập trong lòng chú khiến cho từng giây phút trôi qua càng trở nên chậm lại. Chú đế út nhớ về những lúc được mẹ dắt đi dạo, được cả nhà cùng nhau thưởng thức những bữa ăn ngon và những giờ phút sum họp bên nhau. Nỗi nhớ nhà càng làm cho chú cảm thấy như mình bị lạc trong một không gian xa lạ và không có điểm tựa.

Tuy nhiên, qua những giọt nước mắt, chú đế út cũng nhận ra rằng mẹ đã dành cho mình một không gian thoải mái và an toàn. Dần dần, chú cảm thấy lòng mình trở nên bình tĩnh hơn, và nhận ra rằng sẽ có thể tự mình vượt qua những thách thức và trở thành một đé trưởng thành, độc lập. Chú đế út quyết tâm đối mặt với mọi khó khăn và học hỏi từng ngày để trở thành một đé mạnh mẽ và tự tin hơn.

- GV nhận xét tuyên dương

#### **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2-3')**

- GV yêu cầu HS suy nghĩ nêu bài học mình học được sau khi đọc xong câu chuyện Tôi sống độc lập từ thưở bé

+ Hoặc viết lại đoạn kết câu chuyện theo ý của riêng mình và chia sẻ với bố mẹ người thân.

- Nhận xét, tuyên dương.

- GV nhận xét tiết dạy

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)**

.....

### **TIẾNG VIỆT**

#### **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

(Tiết 6)

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng và diễn cảm toàn bộ câu chuyện “Vườn mặt trời, quả mặt trăng”. Biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp nhân rộng từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật.

- Đọc hiểu: đọc bài “Cánh đồng vàng” và trả lời câu hỏi Nhận biết được các sự kiện gắn với thời gian, không gian xảy ra câu chuyện trong văn bản tự sự. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật. Nhận biết được trình tự các sự việc gắn với thời gian địa điểm cụ thể. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Đoạn văn miêu tả cánh đồng lúa đang chín tới, với hình ảnh các bông lúa kêu gọi nhau chín nhanh lên và cảm giác đồng lúa dâng lên, trải ra mỗi lúc một rộng.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

##### **1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)**

- GV cho học sinh hát bài hát về quê hương

- GV cùng trao đổi với HS về ND bài hát:

+ Bài hát nói về điều gì?

+ Em có cảm xúc gì về quê hương mình qua bài hát đó?

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV nhắc HS và dẫn dắt vào bài mới.

## 2. Hoạt động Khám phá (10 – 13')

### 2.1. Luyện đọc

- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm, những tình tiết bất ngờ, từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc nhân vật.

- GV HD đọc: Đọc diễn cảm cả bài, Cần biết nhấn giọng ở những tình tiết bất ngờ, từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc nhân vật.

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.

- GV gọi 3 HS đọc nối tiếp.

- GV HD đọc đúng ngữ điệu: đọc thay đổi ngữ điệu khi đọc lời nói trực tiếp các nhân vật, đọc đúng ngữ điệu ngạc nhiên, đồng tình, cảm thán,...

- GV gọi HS đọc và trả lời câu hỏi

+ Vườn cây trái được tác giả so sánh với những hình ảnh nào? Nếu tác dụng của những hình ảnh so sánh đó.

+ *Vườn cây trái được tác giả so sánh với những hình ảnh mặt trời và mặt trăng. So sánh này giúp tạo ra hình ảnh về sự tràn ngập ánh sáng, về đẹp tự nhiên và sự mát mẻ, tươi mới của vườn cây trái. Mặt trời mang lại sự ấm áp và sự sống, trong khi mặt trăng mang lại vẻ đẹp mềm mại và huyền bí. Những hình ảnh này tạo nên một không gian tràn đầy sức sống và hòa mình vào thiên nhiên*

+ Những từ ngữ nào cho thấy đối với con người, vườn cây trái rất thân thiện, đáng yêu?

+ *Những từ ngữ như "trái xòe những tia mặt trời", "chùm quả tươi ngời", "quả như mặt trăng mềm mại", "dâng đầy hương thơm",... cho thấy đối với con người, vườn cây trái rất thân thiện và đáng yêu. Các từ ngữ này tạo ra hình ảnh về sự tươi mới, màu sắc rực rỡ và mùi hương dễ chịu, khiến cho vườn cây trái trở nên hấp dẫn và đáng yêu trong mắt con người.*

+ Tác giả đã có cảm nghĩ thế nào khi đi trong vườn cây? Vì sao?

+ HS đọc đoạn thơ 4,5 và trả lời :Tác giả có cảm nghĩ rất tích cực khi đi trong vườn cây, như được thưởng thức vẻ đẹp và sự tươi mới của thiên nhiên. Tác giả cảm thấy cảm kích và biết ơn với trời, đất và cây cối, cũng như với những người nông dân vất vả đã tạo ra một không gian vườn cây tuyệt vời như thế. Điều này thể hiện sự kết nối và biết ơn với thiên nhiên, cũng như sự trân trọng và đánh giá cao về công lao của những người làm vườn

- GV nhận xét tuyên dương.

### 3. Hoạt động luyện tập, thực hành (13 – 14')

#### Luyện đọc hiểu bài Cánh đồng vàng - Trả lời câu hỏi-

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

+Câu 1 Bạn nhỏ ngắm cánh đồng vào thời gian nào trong ngày? Chọn đáp án đúng.

A. Buổi sáng

B. Buổi trưa

C. Buổi chiều

D. Buổi tối

+ Câu 2: Cánh đồng lúa hiện ra như thế nào qua cảm nhận của bạn nhỏ khi ngồi trên đê?

- Về màu sắc

– Về âm thanh

– Về sự chuyển động, phát triển

+ Câu 3: Tìm trong bài những từ ngữ tả màu sắc của cánh đồng lúa?

+ Câu 4: Trong bài, cây lúa được nhân hoá bằng những cách nào?

+ Câu 5: Nêu tác dụng của biện pháp nhân hoá trong việc miêu tả đồng lúa đang chín.

Câu 6 Theo em, vì sao bạn nhỏ cảm thấy mình bập bênh trên con thuyền giữa biển màu vàng?

Câu 7: Qua cách quan sát, cảm nhận về cánh đồng lúa đang chín, em thấy bạn nhỏ là người thế nào?



Câu 8: Em hiểu thế nào về câu “Hoà nhập vào hạnh phúc lớn lao của người khác, bản thân ta sẽ hạnh phúc”?

Câu 9 Tìm nghĩa của từ **chín** trong mỗi câu dưới đây:

a. Hoà nhập với cánh đồng, tôi có niềm vui của lúa <b>chín</b> vàng.	(1) (thức ăn) được nấu nướng kĩ, đến độ ăn được
b. Một nghề cho <b>chín</b> còn hơn chín nghề.	(2) (quả) ở vào giai đoạn phát triển đầy đủ nhất, thường có màu đỏ hoặc vàng, có hương thơm, vị ngon
c. Ăn <b>chín</b> , uống sôi	(3) thành thực, am hiểu đầy đủ mọi khía cạnh

Câu 10: Đặt câu với từ **chín** theo 1 trong 3 nghĩa nêu ở bài tập 9.

- GV nhận xét, tuyên dương

- Dự kiến đáp án:

+ Câu 1: *C buổi chiều:*

+ Câu 2:

- Về màu sắc: *Màu vàng rực.*

- Về âm thanh: *xôn xao, kêu lên, thúc giục nhau.*

- Về sự chuyển động, phát triển: *Đoạn văn miêu tả cánh đồng lúa đang chín tới, với hình ảnh các bông lúa kêu gọi nhau chín nhanh lên và cảm giác đồng lúa dâng lên, trải ra mỗi lúc một rộng.*

+ Câu 3: *Từ ngữ tả màu sắc của cánh đồng lúa: "vàng rực", "vàng chanh", "vàng cam", "vàng chói"..*

+ Câu 4: *Cây lúa được nhân hoá bằng những cách:*

- Nhân hoá qua tiếng nói: *Lúa được miêu tả như có tiếng nói, kêu gọi nhau chín nhanh lên.*

- Nhân hoá qua hành động: *Lúa được miêu tả như thúc giục nhau chín nhanh lên.*

+ Câu 5: *Tác dụng của biện pháp nhân hoá là tạo ra một hình ảnh sống động, gần gũi và đầy sinh động về cánh đồng lúa đang chín. Qua những hình ảnh và tiếng kêu của lúa, độc giả cảm nhận được sự sống động và sự phát triển mạnh mẽ của cánh đồng.*

+ Câu 6: HS đọc kĩ đoạn văn từ “Mặt trời càng xuống thấp” đến “giữa biển vàng.” để tìm câu trả lời:

*Bạn nhỏ cảm thấy mình bập bênh trên con thuyền giữa biển màu vàng vì mặt trời lặn chậm xuống chân trời, mặt trời càng xuống thấp, cánh đồng càng dâng lên khiến toàn bộ cánh đồng là một hồ nước mênh mông màu vàng chói. => Nhân vật tôi có cảm giác mặt trời sẽ rơi xuống cánh đồng.*

+ Câu 7: *Em thấy bạn nhỏ là người rất yêu thiên nhiên, nhạy cảm và thấu hiểu. Bạn nhỏ không chỉ quan sát cảnh đẹp mà còn thấu hiểu và cảm nhận sâu sắc về sự sống và sự phát triển của thiên nhiên.*

+ Câu 8: *Câu "Hoà nhập vào hạnh phúc lớn lao của người khác, bản thân ta sẽ hạnh phúc" cho thấy sự hiểu biết và sâu sắc về lòng biết ơn và sự kết nối với môi trường xung quanh. Bằng cách hiểu và hoà nhập với thiên nhiên, bạn nhỏ cảm thấy hạnh phúc và đạt sự thoải mái trong tâm hồn.*

Câu 9:

+ a. – (2) (quả) ở vào giai đoạn phát triển đầy đủ nhất, thường có màu đỏ hoặc vàng, có hương thơm, vị ngon.

b. - (3) thành thực, am hiểu đầy đủ mọi khía cạnh

c. – (1) (thức ăn) được nấu nướng kĩ, đến độ ăn được

Câu 10:

- Quả xoài chín vàng.

- Em thích ăn thịt bò chín kĩ.

- Bố em là người rất chín chắn.

- GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài bài học.

- GV nhận xét và chốt:

***Mỗi người trưởng thành đều cần sống tự giác làm việc để phục vụ cuộc sống của mình không ỷ lại phụ thuộc vào người khác hay buộc người khác phục vụ mình để cuộc sống có ý nghĩa hơn.***

**4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')**

- GV yêu cầu HS suy nghĩ nêu bài học mình học được sau khi đọc xong bài cánh đồng vàng em hãy nói về cánh đồng lúa quê em

+ Về nhà viết lại đoạn văn tả cánh đồng lúa hay kể sáng tạo về 1 câu truyện trong chủ đề đã học

- Nhận xét, tuyên dương.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)**

.....

### **TIẾNG VIỆT**

#### **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

(Tiết 7)

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhớ lại cách viết bài văn kể chuyện và đoạn văn tưởng tượng đã học ở lớp 4 để dễ dàng nhận biết được những điểm mới về yêu cầu của bài văn kể chuyện sáng tạo. Hoặc văn miêu tả cảnh .

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

##### **1. Hoạt động Khởi động (3 – 5’)**

- GV giới thiệu bài hát “Em yêu trường em”, sáng tác Hoàng Vân để khởi động bài học.

+ GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.

- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.

##### **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (23 – 25’)**

Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:

Đề 1: Viết bài văn kể sáng tạo một câu chuyện đã học ở chủ điểm Thế giới tuổi thơ.

Đề 2: Viết bài văn tả một cảnh đẹp ở một nơi em đã từng đến hoặc nhìn thấy qua tranh ảnh, ti vi,...

+ GV cho học sinh nhớ lại cách viết bài văn kể chuyện và đoạn văn tưởng tượng đã học ở lớp 4 để dễ dàng nhận biết được những điểm mới về yêu cầu của bài văn kể chuyện sáng tạo. Từ việc tìm hiểu bài văn kể chuyện sáng tạo và các chi tiết sáng tạo cho bài văn, nêu được những cách có thể viết bài văn kể chuyện sáng tạo.

+ GV cho học sinh nhớ lại cách viết văn miêu tả cảnh đẹp.

**Bài 1. Nêu những cách em có thể vận dụng để viết bài văn kể chuyện sáng tạo.**

- GV mời 1 HS đọc yêu cầu đề 1, chọn bài viết

- GV mời cả lớp làm việc nhóm.

+ Thêm chi tiết tả ngoại hình hoặc hoạt động của nhân vật.

+ Thay đổi cách kết thúc câu chuyện

+ Tưởng tượng mình đang tham gia vào câu chuyện như đang “nhìn”, “nghe”, “chạm vào”,... để sáng tạo chi tiết.

- GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV mời HS đọc nội dung ghi nhớ:

*Trong bài văn kể chuyện sáng tạo, người viết có thể thêm chi tiết (thêm lời thoại, thêm lời kể, lời tả,...) hoặc thay đổi cách kết thúc mà không làm thay đổi nội dung chính và ý nghĩa của câu chuyện.*

**Bài văn có 3 phần:**

- **Mở bài:** giới thiệu câu chuyện.

- **Thân bài:** Kể lại câu chuyện với những chi tiết sáng tạo.

- **Kết bài:** Nêu suy nghĩ, cảm xúc về câu chuyện.

**Đề 2**

- GV gọi HS đọc yêu cầu đề 2

- Nêu lại bố cục bài văn miêu tả cảnh

- Chọn cảnh viết và viết bài
- Nói tiếp đọc chia sẻ bài viết

VD: Quê em là một làng nhỏ ven sông Hồng. Nơi đây em đã sinh ra và lớn lên trong tiếng ru của mẹ, trong hương thơm ngào ngạt của đồng lúa chín.

Một vùng quê hiền hòa, yên tĩnh. Nơi đây có những vườn cau xanh mướt. Những hồ nước trong mát. Những con đường làng chạy quanh co. Con mương nước nở tím hoa bèo. Chiếc cầu nhỏ bắc ngang, dòng mương kia, nước trong như dòng sữa mẹ. Có hồ sen, giếng nước, có lũy tre cao ngất rì rào ca hát trưa hè, có những vườn rau xanh ròn. Xa xa trên đồng, đàn trâu đang thung thăng gặm cỏ. Em nhớ nhất những chiều được thả diều cùng đám bạn và ngắm nhìn đàn trâu no cỏ đi về.

Em yêu quý, tự hào về quê hương em, dù đi xa em vẫn nhớ về quê hương.

- Lớp theo dõi nhận xét bổ sung
- GV nhận xét bổ sung

### 3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- GV nêu yêu cầu để HS tha gia vận dụng:
- 1/ Nêu điều em học tập được từ bài văn kể chuyện sáng tạo.
  - 2/ Nêu bố cục bài văn miêu tả cảnh đẹp
- GV mời HS làm việc chung cả lớp và trình bày vào phiếu học tập.
  - GV chấm một số bài, đánh giá nhận xét, tuyên dương.
  - GV nhận xét tiết dạy

### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)

.....

## LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ

### CHỦ ĐỀ 2: NHỮNG QUỐC GIA ĐẦU TIÊN TRÊN LÃNH THỔ VIỆT NAM

#### BÀI 7: VƯƠNG QUỐC CHĂM-PA (Tiết 17+18)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Kể được tên và xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ một số đền tháp Chăm-pa còn lại cho đến ngày nay.
- Suy tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...) mô tả được một đền tháp Chăm-pa.
- Tìm hiểu và kể lại được một số câu chuyện về đền tháp Chăm-pa.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

### 1. Hoạt động Khởi động (3-5')

- GV gắn lên bảng hoặc chiếu trên màn hình hình ảnh Tháp Nhạn và giới thiệu:
  - + *Hình ảnh là Tháp Nhạn nổi tiếng thuộc tỉnh Phú Yên ngày nay.*
  - + *Đây là một trong những tháp Chăm tiêu biểu của Vương quốc Chăm-pa còn tồn tại cho đến ngày nay.*
- GV nêu câu hỏi: *Kể tên các đền tháp Chăm khác mà em biết. Hãy chia sẻ điều em biết về các đền tháp Chăm.*
- GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.
- GV nhận xét, chưa chốt đáp án ngay.
- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Để kiểm chứng cho những hiểu biết của các em về vương quốc Phù Nam, chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay: **Bài 7 – Vương quốc Chăm-pa.***

### 2. Hoạt động Hình thành kiến thức: (35-40')

#### 2.1. Tìm hiểu về tháp Chăm-pa.

##### a. Tìm hiểu về một số đền tháp Chăm-pa.

- GV cho HS hoạt động cá nhân, quan sát hình minh họa SGK tr.33 và thực hiện yêu cầu: *Kể tên và xác định vị trí của một số đền tháp Chăm trên lược đồ.*
- GV mời 2 – 3 HS trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).
- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức:
  - + ***Đền tháp là di sản văn hoá tiêu biểu nhất của Vương quốc Chăm-pa.***

+ *Hiện nay, nước ta còn nhiều di tích đền tháp Chăm như: Mỹ Khánh, Mỹ Sơn, Khương Mỹ, Dương Long, Cánh Tiên, Bánh Ít, Tháp Nhạn, Pô Na-ga, Pô Klong Garai,... phân bố ở các tỉnh: Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận. Ngoài ra, tháp Chăm còn có ở một tỉnh Tây Nguyên là Đắk Lắk.*

- GV cho HS xem video “Thánh địa Mỹ Sơn: Dấu ấn Chăm Pa giữa lòng xứ Quảng”

<https://youtu.be/guWPu3Pu6lk>

- GV trình chiếu cho HS xem một số hình ảnh về đền tháp Chăm.

### ***b. Mô tả đền tháp Chăm-pa.***

- GV cho HS hoạt động theo cặp, quan sát hình minh họa SGK tr.33-34 và thực hiện yêu cầu: *Mô tả nét chính của một đền tháp Chăm.*

- GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, lựa chọn Thánh địa Mỹ Sơn (Quảng Nam) hoặc tháp Bánh Ít (Bình Định) để mô tả.

- GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV khuyến khích HS sưu tầm thêm hình ảnh minh họa để phần trình bày thêm sinh động.

- GV nhận xét, đánh giá kết quả, chuẩn kiến thức:

### ***+ Thánh địa Mỹ Sơn:***

- *Thánh địa Mỹ Sơn là một quần thể kiến trúc với khoảng hơn 70 đền tháp, nằm trong một thung lũng được bao quanh bởi đồi, núi.*
- *Đây là nơi tổ chức lễ tế và đặt lăng mộ các vị vua, hoàng tộc của Vương quốc Chăm-pa.*
- *Đền tháp ở đây phần lớn được xây dựng bằng gạch kết hợp với đá sa thạch, cửa quay về phía đông.*
- *Tháp chính có kiến trúc thân vuông, ở giữa rộng tạo thành điện thờ. Bao quanh tháp chính là những ngôi tháp nhỏ.*
- *Tường bên ngoài tháp được trang trí các họa tiết hoa văn hình hoa lá (hoa cúc, hoa sen,...), hình động vật (voi, sư tử...).*

- *Được phát hiện vào năm 1885 và được UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa thế giới năm 1995.*

+ **Tháp Bánh Ít:**

- *Còn gọi là Tháp Bạc, gồm bốn ngọn tháp đứng gần nhau, một tháp chính ở giữa đỉnh đồi và ba tháp nhỏ ở thấp hơn.*
- *Bên trong tháp chính đặt tượng nữ thần Si-va (Shiva) toạ trên đài sen.*
- *Đỉnh mỗi tháp đều có gắn tượng thần Si-va bằng đá.*

- GV cho HS xem video “Di tích tháp Pô Klông Garai”

<https://youtu.be/4De5lJpFmKg>

## 2.2. Kể chuyện về tháp Chăm-pa.

- GV tổ chức cho HS hoạt động cặp đôi, đọc nội dung các câu chuyện, hình minh họa trong SGK tr.34 và thực hiện yêu cầu: *Kể lại một câu chuyện theo cách của em.*

- GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV khuyến khích HS sưu tầm thêm hình ảnh minh họa để phân trình bày thêm sinh động.

- GV hướng dẫn HS kỹ năng trình bày và các biểu cảm sao cho sinh động, hấp dẫn.

- GV nhận xét, đánh giá kết quả, khen ngợi HS.

- GV cho HS xem video về Nữ thần Thiên Y A Na

<https://youtu.be/hLVUqwEPiPo>

## 3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (15-20')

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và thực hiện yêu cầu: *Hoàn thành bảng về các đền tháp Chăm ở Việt Nam*

STT	Tên đền tháp	Địa điểm
1	Thánh địa Mỹ Sơn	Quảng Nam
2	?	?

- GV mời một số HS trình bày trước lớp. Các HS khác quan sát, nhận xét.


- GV ghi nhận, chốt đáp án:



<b>STT</b>	<b>Tên đền tháp</b>	<b>Địa điểm</b>
1	Thánh địa Mỹ Sơn	Quảng Nam
2	Tháp Bánh Ít	Bình Định
3	Tháp Pô Klong Ga-ra	Ninh Thuận
4	Tháp Bà Pô Na-ga	Khánh Hòa

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ: *Làm thẻ ghi nhớ giới thiệu về một đền tháp Chăm.*

- GV gợi ý nội dung bao gồm: *tên gọi, địa điểm, một số nét chính về kiến trúc.*

Tên đền tháp:..... ..... Địa điểm:..... ..... Nét chính về kiến trúc: ..... ..... ..... .....	 <p>Hình ảnh đền tháp Chăm</p>
---	---

- GV tổ chức cho HS trình bày trước lớp và trao đổi thẻ với nhau.

- GV nhận xét, đánh giá phần hoạt động của HS và rút kinh nghiệm (nếu có).

#### **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3-5')**

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân ở nhà, thực hiện nhiệm vụ phần vận dụng: *Sưu tầm tranh ảnh về một đền tháp Chăm ở Việt Nam và giới thiệu với bạn, người thân.*

- GV hướng dẫn HS sưu tầm tranh ảnh về tháp Dương Long và tháp Nhạn để giới thiệu theo gợi ý như sau:

+ *Địa điểm (tỉnh hoặc thành phố).*

+ *Thời gian xây dựng.*

+ *Đặc điểm nổi bật.*

- GV gọi 2 – 3 HS lên chia sẻ sản phẩm đã hoàn thành về một đền tháp Chăm ở Việt Nam.

- GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS

- Nhận xét tiết học

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)**

.....

### **ĐẠO ĐỨC**

#### **CHỦ ĐỀ: VƯỢT QUA KHÓ KHĂN**

#### **BÀI 3: EM NHẬN BIẾT KHÓ KHĂN (Tiết 9)**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được những khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống.

- Kể được một số biểu hiện của vượt qua khó khăn.

- Biết vì sao phải vượt qua khó khăn.

##### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng

##### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

###### **1. Hoạt động Khởi động (3 – 5')**

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm và thực hiện yêu cầu: *Tìm các câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ nói về đức tính siêng năng, vượt qua khó khăn trong học tập và cuộc sống.*

- GV mời đại diện các nhóm trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV nhận xét, ghi nhận đáp án hợp lý:

+ *Có chí thì nên.*

+ *Ai đội đá mà sống ở đời.*

+ *Mưu cao chẳng bằng chí dày.*

+ *Người có chí thì nên*

*Nhà có nền thì vững.*

+ *Trời nào có phụ ai đâu*

*Hãy làm thì giàu, có chí thì nên...*

- GV dẫn dắt HS vào bài học

## **2. Hoạt động hình thành kiến thức (23-25')**

### **2.2. Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi**

- GV yêu cầu HS đọc câu chuyện “Một học sinh nghèo vượt khó” SGK tr.18 rồi thảo luận theo nhóm đôi.

- GV mời 1 HS đọc to câu chuyện trước lớp. HS khác lắng nghe, đọc thầm theo để nắm nội dung câu chuyện.

- GV nêu câu hỏi thảo luận nhóm đôi:

+ *Bạn Thảo đã vượt qua những khó khăn trong học tập và cuộc sống như thế nào?*

+ *Sự vượt khó đã mang lại điều gì cho Thảo?*

+ *Vì sao chúng ta phải biết vượt qua những khó khăn trong học tập và cuộc sống?*

- GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và khen ngợi HS.

- GV ghi nhận đáp án hợp lí:

+ *Bạn Thảo đã vượt qua khó khăn:*

- *Gia đình bạn khó khăn, bố mẹ ốm yếu – Thảo giúp bố mẹ công việc gia đình.*
- *Đường đi học gian nan nhất là khi thời tiết mưa rét, đường trơn – Thảo vẫn chăm chỉ đi học.*
- *Trong học tập – Thảo tranh thủ hỏi bài thầy cô, các bạn khi ở lớp. Tối bạn làm bài và ôn tập vào sáng sớm hôm sau.*

+ *Sự vượt khó đã giúp Thảo trở thành học sinh tiêu biểu của trường và nhận được sự ngưỡng mộ.*

+ *Lí do cần vượt qua khó khăn:*

- *Cần biết vượt qua những khó khăn trong học tập và cuộc sống vì khó khăn là điều luôn xảy ra khi sống và làm việc.*
- *Khó khăn luôn xuất hiện trong học tập và cuộc sống của mỗi người. Để thành công, mỗi người cần phải đối diện với nó và tìm cách vượt qua.*

- *Vượt qua khó khăn giúp con người rèn luyện được những phẩm chất và kỹ năng quý báu như siêng năng, kiên trì, giao tiếp, hợp tác, kiên định mục tiêu.*

- GV cho HS xem video mở rộng câu chuyện “*Có công mài sắt có ngày nên kim*”

[https://youtu.be/EEcp\\_HijCOs](https://youtu.be/EEcp_HijCOs)

- GV đặt câu hỏi cho HS:

+ *Cậu bé trong câu chuyện gặp khó khăn trong việc gì?*

+ *Cậu bé đã thấy hoạt động nào kì lạ?*

+ *Cậu bé đã nhận ra điều gì khi nghe bà cụ giải thích hành động của mình?*

- GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:

+ *Cậu bé trong câu chuyện gặp khó khăn trong việc tập trung, thiếu kiên trì rèn luyện học tập.*

+ *Cậu bé thấy lạ khi bà cụ đang mài một thỏi sắt.*

+ *Cậu bé nhận ra phải kiên trì vượt qua những khó khăn thì mới thành công nên đã về nhà chăm chỉ rèn luyện học tập.*

### **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')**

+ Thể hiện được bằng lời nói, hành động và thái độ tôn trọng sự khác biệt của người khác.

+ Không đồng tình với những hành vi phân biệt đối xử vì sự khác biệt về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc

- GV nhận xét tiết học.

### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)**

.....

## **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề: AN TOÀN KHI GIAO TIẾP TRÊN MẠNG**  
(tiết 26)

### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau khi tham gia các hoạt động, HS có khả năng:

- Chia sẻ được trải nghiệm của bản thân khi sử dụng mạng trong học tập và cuộc sống.

- Nhận diện được những nguy cơ mất an toàn khi sử dụng mạng.
- Biết tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng.
- Tham gia giải quyết các tình huống có nguy cơ mất an toàn khi sử dụng mạng in-tơ-nét.
- Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong khi thảo luận.

## **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- File bài giảng,
- Video về nguy cơ mất an toàn trên không gian mạng

<https://www.youtube.com/watch?v=M8iMqp72Zvg>

## **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

### **1. Hoạt động khởi động (3 – 5')**

- GV tổ chức cho HS vận động theo hát bài “SAM, S AM, SAM” .
- GV dẫn dắt vào bài mới.

### **2. Hoạt động hình thành kiến thức (20 - 25')**

#### **\* HOẠT ĐỘNG 1: Chia sẻ trải nghiệm sử dụng mạng (10 phút)**

##### **a) Mục tiêu:**

- HS chia sẻ được những trải nghiệm của bản thân khi sử dụng mạng
- Nêu được những lợi ích mà mạng mang lại

##### **b) Cách tiến hành**

- GV chia lớp thành các nhóm.
- GV tổ chức cho các nhóm HS chia sẻ trong nhóm về trải nghiệm sử dụng mạng của bản thân theo gợi ý:
  - + Những nội dung em thường truy cập trên mạng.
  - + Điều thú vị mà em thấy từ mạng
  - + Ứng dụng của mạng trong học tập và cuộc sống
  - + Những lợi ích mà mạng mang lại.
- Các nhóm tiến hành thảo luận - Mỗi nhóm cử một bạn làm thư kí ghi chép lại kết quả thảo luận của nhóm

- GV mời các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.

Khuyến khích HS chia sẻ những tình huống trải nghiệm cụ thể khi sử dụng mạng.

GV kết luận:

Ngày nay, mạng (Internet) mang đến rất nhiều lợi ích cho người sử dụng. Có thể kể một số lợi ích như: cung cấp nguồn thông tin, kho kiến thức khổng lồ; hỗ trợ học tập trực tuyến; kết nối, trò chuyện được với mọi người; mở ra thế giới giải trí, ....

### **\* HOẠT ĐỘNG 2: Nhận diện nguy cơ mất an toàn khi sử dụng mạng (12 phút)**

#### **a) Mục tiêu:**

- Nhận diện được những nguy cơ mất an toàn khi sử dụng mạng của bản thân.

#### **b) Cách tiến hành**

- GV tổ chức cho các nhóm HS đọc kĩ các tình huống trong SGK trang 29 và phân tích nguy cơ mất an toàn khi sử dụng mạng trong các tình huống đó.

+Tình huống 1:

Hai chị em Dung được mẹ cho mượn điện thoại để xem hướng dẫn cách làm bánh ngọt trên mạng. Trong lúc xem, hai chị em thấy có một đoạn quảng cáo trò chơi điện tử rất hấp dẫn. Em của Dung đề nghị hai chị em chơi thử trò chơi mà đoạn quảng cáo đó giới thiệu.

+Tình huống 2:

Duy đang truy cập mạng để tra cứu thông tin bài học thì có người bạn gửi cho Duy một đường dẫn và rủ Duy cùng xem một bộ phim bạo lực.

+ Tình huống 3:

Linh mới học được cách tạo tài khoản cá nhân trên mạng xã hội .Linh rất háo hức nên thường xuyên sử dụng điện thoại để đăng ảnh cá nhân và các thông tin về lịch trình hoạt động của mình trong ngày lên trang cá nhân trên mạng xã hội.

- Cho HS chia sẻ trước lớp

Gọi lần lượt các nhóm trình bày

- GV cho HS xem video <https://www.youtube.com/watch?v=M8iMqp72Zvg> và nêu những nguy cơ mất an toàn trên mạng.

-GV tổ chức cho HS kể những nguy cơ mất an toàn khác khi sử dụng mạng trong video

mà em vừa xem

GV kết luận:

Không gian mạng là môi trường rất mở. Trên mạng, mọi người có thể liên lạc, chia sẻ thông tin với nhau một cách dễ dàng. Chính vì dễ dàng liên hệ nên không gian mạng chứa đựng nhiều nguy cơ mất an toàn như:

- Tin giả và tin tức không hợp pháp;
- Lừa đảo trên mạng;
- Lộ thông tin cá nhân;
- Dụ dỗ, lôi kéo, bắt nạt, tấn công qua mạng;
- Phụ thuộc hoặc nghiện mạng

Các em cần nhận diện những nguy cơ mất an toàn để rút ra bài học cho bản thân về cách sử dụng mạng an toàn

### **3. Hoạt động tiếp nối (3 – 5')**

- GV hướng dẫn HS về nhà trao đổi với người thân về những nguy cơ mất an toàn khi sử dụng mạng.
- GV nêu nhiệm vụ hoạt động: Về nhà viết bài thuyết trình về chủ đề Tự chủ khi giao tiếp trên mạng hoặc thu thập tài liệu làm PPT về cách dùng mạng Internet.

GV đưa ra các gợi ý để viết bài như sau:

- + Lợi ích của giao tiếp trên mạng;
- + Tự chủ khi giao tiếp trên mạng là gì?
- + Các lưu ý để tự chủ khi giao tiếp trên mạng;
- + Những việc cần làm khi giao tiếp trên mạng
- Nhận xét, củng cố sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)**

.....

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM****THUYẾT TRÌNH VỀ CHỦ ĐỀ TỰ CHỦ KHI GIAO TIẾP TRÊN MẠNG****(Tiết 27)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:

- Làm PPT tìm hiểu về không gian mạng. Viết được bài thuyết trình về chủ đề Tự chủ khi giao tiếp trên mạng.

- Sử dụng PPT, bài viết để thuyết trình về tính tự chủ khi giao tiếp trên mạng.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng, bài viết của HS

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC****1. Hoạt động khởi động (3 - 5')**

- Cả lớp nhảy bài “Trạng tỳ” để khởi động bài học.

- GV dẫn dắt vào bài mới.

**2. Luyện tập, thực hành (20 - 25')****\* Hoạt động 1: Sơ kết hoạt động trong tuần.**

- GV nhận xét chung về tình hình hoạt động của lớp trong tuần.

- Ưu điểm:

- Các em đi học đầy đủ, đúng giờ.

- Vệ sinh cá nhân, trường lớp sạch sẽ.

- Làm bài tập về nhà đầy đủ....

- Nhược điểm:

- Tuy có nhiều ưu điểm nhưng vẫn còn tồn tại một số vấn đề như sau:

+ Vẫn còn tồn tại việc nói chuyện riêng trong giờ học.

+ Còn có những học sinh về nhà chưa làm bài tập.

+ Có nhiều học sinh chưa chuẩn bị bài trước khi đến lớp....

**\* Hoạt động 2: Xếp loại thi đua trong tuần.**



- Các tổ tự bình xét thi đua trong tuần dưới sự điều khiển của tổ trưởng.

**\*Hoạt động 3: Kế hoạch tuần 9**

- Tiếp tục phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Tham gia chương trình lớp học xanh.
- Tham gia tích cực trang trí lớp chào đón chuẩn bị năm học mới.

- **Sinh hoạt theo chủ đề:**

**Thuyết trình về chủ đề tự chủ khi giao tiếp trên mạng**

GV tổ chức hoạt động theo gợi ý:

- + Cách 1: HS làm việc cá nhân để viết bài thuyết trình.
- + Cách 2: Cả nhóm từ 4 đến 6 thành viên cùng thảo luận để xây dựng bài viết. Sau đó cử ra một bạn phụ trách thuyết trình trước lớp.
- Sau khi HS viết xong, GV tổ chức cho HS sử dụng bài viết để thuyết trình về tính tự chủ khi giao tiếp trên mạng.
- GV tổng kết hoạt động, tuyên dương những HS có phần thuyết trình ấn tượng.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Phụ lục nếu có)**

.....

**Ký duyệt của khối trưởng**

**Giáo viên**

**Cao Thị Huê**

**Trương Thị Nhất**

**Ký duyệt của BGH**

**Lê Công Thắng**